**TRƯỜNG TH, THCS&THPT ĐỀ KIỂM TRA HKII - NĂM HỌC 2015-2016**

**NGÔ THỜI NHIỆM MÔN: VẬT LÝ- KHỐI 11**

*Thời gian: 45 phút ( không kể thời gian phát đề)*

***ĐỀ A******Đề thi gồm 2 phần: phần chung + phần riêng***

Họ và tên thí sinh:……………………..Số báo danh:………………..Phòng thi:…………………..

*Thí sinh chọn câu trả lời đúng và ghi vào giấy làm bài của trường*

**PHẦN CHUNG ( 7 ĐIỂM )**

**I. TRẮC NGHIỆM ( 3 ĐIỂM )**

**Câu 1:** Phát biểu nào dưới đây là **đúng?**

A. Từ trường không tương tác với các điện tích chuyển động.

B. Từ trường không tương tác với các điện tích đứng yên.

C. Từ trường không tương tác với các nam châm đứng yên.

D. Từ trường không tương tác với các nam châm chuyển động.

**Câu 2:** Khi nói về lực Lo-ren-xơ thì phát biểu nào dưới đây là **sai?**

A. Lực Lo-ren-xơ vuông góc với từ trường.

B. Lực Lo-ren-xơ vuông góc với vận tốc.

C. Lực Lo-ren-xơ không phụ thuộc vào hướng của từ trường.

D. Lực Lo-ren-xơ phụ thuộc vào dấu của điện tích.

**Câu 3:** Mạch kín  không biến dạng trong từ trường đều . Hỏi trường hợp nào dưới đây, từ thông qua mạch biến thiên?

A.  chuyển động tịnh tiến.

B.  chuyển động quay xung quanh một trục cố định vuông góc với mặt phẳng chứa mạch.

C.  chuyển động trong một mặt phẳng vuông góc với .

D.  quay xung quanh trục cố định nằm trong mặt phẳng chứa mạch và trục này không song song với đường sức từ.

**Câu 4:** Phát biểu nào dưới đây **sai?**

A. Suất điện động tự cảm có giá trị lớn khi dòng điện tăng nhanh.

B. Suất điện động tự cảm có giá trị lớn khi dòng điện giảm nhanh.

C. Suất điện động tự cảm có giá trị lớn khi dòng điện có giá trị lớn.

D. Suất điện động tự cảm có giá trị lớn khi dòng điện biến thiên nhanh.

**Câu 5:** Gọi  và  lần lượt là chiết suất của môi trường tới và môi trường khúc xạ;  và  lần lượt là góc tới và góc giới hạn phản xạ toàn phần. Điều kiện để xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần là

A. và  B. và 

C. và  D. và 

**Câu 6:** Cáp quang là một sợi dây trong suốt có tính dẫn sáng nhờ hiện tượng

A. phản xạ ánh sáng. B. khúc xạ ánh sáng.

C. truyền thẳng ánh sáng. D. phản xạ toàn phần.

**Câu 7:** Nếu chiết suất của môi trường chứa tia tới nhỏ hơn môi trường chứa tia khúc xạ thì góc khúc xạ

A. có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn góc tới. B. luôn lớn hơn góc tới.

C. luôn nhỏ hơn góc tới. D. luôn bằng góc tới.

**Câu 8:** Một vật sáng đặt trước một thấu kính, trên trục chính. Ảnh của vật tạo bởi thấu kính bằng 3 lần vật. Dời vật lại gần thấu kính một đoạn. Ảnh của vật ở vị trí mới vẫn bằng 3 lần vật. Có thể kết luận gì về loại thấu kính?

A. Thấu kính hội tụ.

B. Thấu kính phân kì.

C. Hai loại thấu kính đều phù hợp.

D. Không thể kết luận được, vì giả thiết hai ảnh bằng nhau là vô lí.

**Câu 9:** Một vật sáng phẳng nhỏ đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính và cho ảnh thật, ảnh này luôn

A. cùng chiều với vật. B. có kích thước lớn hơn vật.

C. ngược chiều với vật. D. có kích thước nhỏ hơn vật.

**II. BÀI TẬP ( 4 ĐIỂM )**

**Bài 1 ( 1 điểm ):** Một khung dây dẫn hình vuông, cạnh  đặt cố định trong một từ trường đều có vectơ cảm ứng từ  vuông góc với mặt khung. Trong khoảng thời gian , cho độ lớn của  tăng đều từ 0 đến 0,5T. Xác định độ lớn của suất điện động cảm ứng xuất hiện trong khung.

**Bài 2 ( 1.5 điểm ):**Mộttia sáng đơn sắc truyền từ không khí với vận tốc  vào môi trường có chiết suất dưới góc tới .

a) Tính vận tốc của tia sáng truyền trong môi trường có chiết suất n.

b) Tính góc khúc xạ và góc lệch của tia sáng.

c) Bây giờ, ta cho tia sáng truyền từ môi trường có chiết suất với góc tới thì có tia khúc xạ vào không khí hay không? Vì sao?

**Bài 3 ( 1.5 điểm ):** Một vật sáng phẳng nhỏ AB đặt trước một thấu kính hội tụ có tiêu cự  cho ảnh cách thấu kính 80cm. Xác định khoảng cách từ vật đến thấu kính và vẽ hình.

**B. PHẦN RIÊNG ( 3 ĐIỂM )**

**Phần dành cho A & A1**

**Bài 4a ( 1.5 điểm):** Một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ có ảnh thật  cao 2cm. Dời AB lại gần thấu kính thêm 45 cm thì ảnh thật  cao 20cm và cách  một đoạn 18cm. Xác định vị trí ban đầu của vật.

**Bài 4b ( 1.5 điểm):** Cho lăng kính tam giác có góc chiết quang , chiết suất , đặt trong không khí. Tia sáng tới mặt AB với góc tới , tia khúc xạ tới mặt AC. Hãy xác định đường truyền của tia sáng.

**Phần dành cho B,C &D**

**Bài 5a ( 1.5 điểm ):** Một vật sáng phẳng nhỏ AB đặt trước thấu kính phân kỳ có tiêu cự 20cm, cách thấu kính 30cm. Xác định vị trí ảnh, số phóng đại và vẽ hình.

**Bài 5b ( 1.5 điểm):** Lăng kính có chiết suất  góc chiết quang đặt trong không khí. Chiếu một tia sáng đơn sắc tới vuông góc với mặt AB của lăng kính. Vẽ đường truyền tia sáng và tính góc lệch D.

**………………..Hết………………..**

*Giám thị coi thi không giải thích gì thêm*

***Chú ý:*** *Học sinh giữ lại đề sau khi thi xong.*

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HK II- VẬT LÍ 11( 2015-2016)- ĐỀ A**

**PHẦN CHUNG ( 7 ĐIỂM )**

**I- TRẮC NGHIỆM ( 3 ĐIỂM )**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 |
| B | C | D | C | B | D | C | A | C |

**II- TỰ LUẬN ( 4 ĐIỂM )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1** |  | **0,25đ** |
|  | **0,25đ** |
|  | **0,5đ** |
| **Câu 2** |  | **0,25đ** |
|  | **0,25đ** |
| **&** | **0,5đ** |
|  | **0,25đ** |
| **Do nên không có tia khúc xạ ra không khí** | **0,25đ** |
| **Câu 3** | **TH1:** Vật cho ảnh thật | **0,25đ** |
|  | **0,25đ** |
| Vẽ hình đúng | **0,25đ** |
| **TH2:** Vật cho ảnh ảo | **0,25đ** |
|  | **0,25đ** |
| Vẽ hình đúng | **0,25đ** |

**PHẦN RIÊNG**

**Phần dành cho A &A1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 4a** |  | **0,25đ** |
|  | **0,25đ** |
| **Tìm** | **0,25đ** |
| **Hệ** |  |
| **Thay  vào** | **0,5đ** |
| **Do  nên** | **0,25đ** |
| **Câu 4b** |  | **0,25đ** |
|  |  | **0,25đ** |
|  |  | **0,25đ** |
|  |  | **0,25đ** |
|  | **Vẽ hình đúng** | **0,5đ** |

**Phần dành cho B,C &D**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 5a** | hoăc | **0,25đ** |
|  | **0,25đ** |
|  | **0,5đ** |
| **Vẽ hình đúng** | **0,5đ** |
| **Câu 5b** |  |  |
|  | **0,25đ** |
|  | **0,25đ** |
|  | **0,25đ** |
|  | **0,25đ** |
| **Vẽ hình đúng** | **05đ** |

***Học sinh có thể làm nhiều cách nếu đúng vẫn cho đủ điểm. Sai hoặc thiếu đơn vị thì trừ 0,25đ và không trừ quá 0,5đ cho toàn bài.***